



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y – DƯỢC ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA
99 HÙNG VƯƠNG – Q. HẢI CHÂU – TP. ĐÀ NẴNG
Tel: 0236. 3843252

HỒ SƠ NĂNG LỰC



THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý cơ quan, doanh nghiệp

Trung tâm Chẩn đoán Y khoa, Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng là đơn vị chuyên nghiệp cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ chất lượng cao cho các cơ quan, doanh nghiệp tại Đà Nẵng và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn Đà Nẵng, đem lại lợi ích tốt nhất cho CBCNV cũng như doanh nghiệp sử dụng.

Chúng tôi – những bác sĩ, điều dưỡng giàu kinh nghiệm, chuyên môn cao cùng máy móc thiết bị hiện đại, cơ sở vật chất khang trang, sạch sẽ, toạ lạc ngay trung tâm thành phố Đà Nẵng – cam kết đem đến cho quý khách dịch vụ khám bệnh tốt nhất với kết quả nhanh chóng, chính xác, tư vấn tận tình chu đáo. Chiến lược của chúng tôi là mang đến cho Quý khách hàng một dịch vụ chăm sóc y tế toàn diện nhất.

Trong quá trình thăm khám chúng tôi luôn khuyến khích CBCNV chia sẻ những thắc mắc với bác sĩ và cùng tích cực tham gia vào quá trình chăm sóc sức khỏe, bác sĩ sẽ tư vấn, dặn dò chu đáo về tình hình sức khỏe của bản thân CBCNV.

Để tạo thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp có số lượng lớn CBCNV, Phòng khám chúng tôi có thể tổ chức khám sức khỏe cho CBCNV của Quý doanh nghiệp tại trụ sở doanh nghiệp với chất lượng tốt nhất, chuyên nghiệp nhất.

Trong thời gian qua chúng tôi đã khám sức khỏe định kỳ cho hàng chục ngàn lượt CBCNV các doanh nghiệp tại thành phố Đà Nẵng cũng như các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn Đà Nẵng.

Sau đây chúng tôi xin gửi đến Quý doanh nghiệp Hồ sơ năng lực của Trung tâm Chẩn đoán Y khoa, Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng với mong muốn được hợp tác với Quý doanh nghiệp trong việc chăm sóc định kỳ cũng như khám bệnh nghề nghiệp cho CBCNV.

Rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của Quý doanh nghiệp để công tác chăm sóc sức khỏe cho CBCNV ngày càng được nâng cao và đạt chất lượng tốt.

Trân trọng cảm ơn!

TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA
GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

TS. BS HOÀNG HỮU KHÔI

THÔNG TIN CHUNG

Tên tiếng Việt: Trung tâm Chẩn đoán Y khoa

Tên tiếng Anh: Medical Diagnostic Centre

Địa chỉ:

- Trụ sở: 99 Hùng Vương, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Điện thoại: 0236. 3843252.

- Email: trungtamchandoanykhoa@dhktyduocdn.edu.vn

TU CÁCH PHÁP NHÂN

Trung tâm chẩn đoán Y khoa (gọi tắt là Trung tâm) là cơ sở y tế công lập, trực thuộc Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng được Sở Y tế thành phố Đà Nẵng cấp Giấy phép hoạt động số 0465/SYT-GPHĐ ngày 17 tháng 11 năm 2018. Trung tâm hoạt động theo mô hình phòng khám đa khoa; là cơ sở khám, chữa bệnh có bảo hiểm y tế và theo yêu cầu, là cơ sở đào tạo, thực hành lâm sàng của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA

1. Chức năng

Trung tâm có chức năng khám chữa bệnh theo Phạm vi hoạt động chuyên môn đã được Sở Y tế thẩm định và phê duyệt (ban hành kèm Giấy phép hoạt động số 0465/SYT-GPHĐ do Sở Y tế cấp ngày 17 tháng 11 năm 2018); là cơ sở thực hành của nhà trường có liên quan các khoa, Bộ môn trực thuộc Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.

2. Nhiệm vụ

2.1. Khám chữa bệnh, khám sức khỏe, tư vấn sức khỏe cho các đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế, theo dịch vụ yêu cầu cho các đơn vị tổ chức, cá nhân có nhu cầu:

a) Khám bệnh chữa bệnh các: chuyên khoa nội – nhi, ngoại, phụ sản-kế hoạch hóa gia đình, răng hàm mặt, tai mũi họng, mắt, phục hồi chức năng, da liễu, y học cổ truyền, chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm.

b) Khám sức khỏe định kỳ theo Hợp đồng cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu.

- c) Khám cấp Giấy chứng nhận đủ sức khỏe cho các đối tượng có nhu cầu.
- d) Tổ chức triển khai, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật cao, kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị người bệnh theo các quy định của Bộ Y tế.
- đ) Phục hồi chức năng, tư vấn sức khỏe cho các bệnh nhân và người có nhu cầu.
- e) Thực hiện dịch vụ sức khỏe theo mô hình sức khỏe gia đình.
- f) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi có sự phân công của Trường.

2.2. Đào tạo:

a) Trung tâm là cơ sở thực hành của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng, có nhiệm vụ kết hợp chặt chẽ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh để đưa ứng dụng các kỹ thuật y khoa vào chương trình giảng dạy, thực hành cho học sinh, sinh viên.

b) Phối hợp các phòng chức năng của Trường tiếp nhận, tham gia quản lý học sinh, sinh viên, học viên của Trường đến học tập, thực hành và nghiên cứu tại Trung tâm theo các quy định của Trường.

c) Phối hợp các phòng chức năng của Trường tham mưu lập kế hoạch, triển khai công tác đào tạo liên tục, bồi dưỡng chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật đối với người có nhu cầu theo yêu cầu của nhà trường.

2.3. Nghiên cứu khoa học:

a) Tham gia nghiên cứu và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong công tác khám chữa bệnh, phòng bệnh và phục hồi chức năng.

b) Tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học theo quyết định phân công của trường.

c) Thực hiện các chương trình hợp tác, nghiên cứu khoa học với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2.4. Hợp tác quốc tế:

Phối hợp Phòng QLKH-CN-HTQT thực hiện công tác hợp tác quốc tế về chuyên môn và tham mưu kế hoạch khi có sự liên hệ hợp tác trực tiếp của các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước trên cơ sở các quy định của Nhà nước và của nhà trường.

2.5. Phòng, chống dịch bệnh:

Theo sự phân công của nhà trường, Trung tâm phối hợp các phòng chức năng, Công đoàn thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, tai nạn sinh hoạt, các nhiệm vụ phòng bệnh, phòng chống dịch bệnh cho cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên trong toàn trường theo kế hoạch năm học được Hiệu trưởng phê duyệt và tham gia phòng chống dịch bệnh trên địa bàn thành phố khi có yêu cầu.

3. Đối tượng phục vụ của Trung tâm

1. Bệnh nhân cấp cứu (tại chỗ và không lưu bệnh quá 24 giờ/ngày).
2. Bệnh nhân có thẻ bảo hiểm y tế và các đối tượng khác có nhu cầu theo dịch vụ.
3. Đối tượng có nhu cầu khám cấp Giấy chứng nhận sức khỏe.
4. Các đối tượng học sinh, sinh viên và cán bộ viên chức của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.
5. Các đơn vị, tổ chức có nhu cầu khám sức khỏe định kỳ theo Hợp đồng giữa Trung tâm và đơn vị có nhu cầu.

TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA TRUNG TÂM

A. Ban Giám đốc:



TS. BS Hoàng Hữu Khôi – Giám đốc.



ThS. BS Nguyễn Thái Nghĩa – PGĐ.



TS. BS Nguyễn Minh Sơn – PGĐ

B. Các phòng chức năng hành chính:

1. Phòng Hành chính – Điều dưỡng.
2. Phòng Kế hoạch tổng hợp.
3. Phòng Tài chính Kế toán.
4. Tổ Công nghệ Thông tin.
5. Tổ Bảo trì thiết bị.

C. Các Khoa lâm sàng:

1. Khoa Khám bệnh bao gồm phòng khám Nội, Ngoại, Phụ Sản, Nhi, Y học cổ truyền, Mắt, TMH, Da liễu.
2. Khoa Răng hàm mặt.
3. Khoa Phục hồi chức năng bao gồm: phòng khám Vận động trị liệu, Hoạt động trị liệu, Điện trị liệu, Ngôn ngữ trị liệu.

D. Các Khoa Cận lâm sàng:

1. Thăm dò chức năng bao gồm: phòng Nội soi tiêu hóa, Điện tâm đồ, Soi cổ tử cung.
2. Khoa Xét nghiệm bao gồm: phòng Huyết học, Sinh hóa, Vi trùng, Ký sinh trùng, Sinh học phân tử.
3. Khoa Chẩn đoán hình ảnh bao gồm: phòng CTScanner/Xquang kỹ thuật số/Xquang kỹ thuật cao tần, Siêu âm tổng quát, phòng Chụp nhũ ảnh.
4. Khoa Dược – Vật tư: Nhà thuốc bảo hiểm, Kho dược- vật tư.
5. Tổ Kiểm soát nhiễm khuẩn.

PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động số 0456/SYT-GPHĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2018. Phạm vi hoạt động như sau:

1. Các khoa lâm sàng:

- Khám cấp cứu: Có 3 - 4 giường lưu và theo dõi trong thời gian làm việc của Trung tâm.
- Khám và Điều trị Nội tổng hợp
- Khám và điều trị Ngoại
- Khám và điều trị Nhi khoa
- Khám và điều trị Sản phụ khoa
- Khám và điều trị Tai - Mũi - Họng
- Khám và điều trị Mắt
- Khám và điều trị Răng - Hàm - Mặt
- Khám và điều trị Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng
- Khám và điều trị Y học cổ truyền
- Khoa Dược - Vật tư
- Hấp sấy tiệt trùng, kiểm soát nhiễm khuẩn

2. Cận lâm sàng:

- Thăm dò chức năng: thực hiện kỹ thuật và chẩn đoán Nội soi tiêu hóa, Điện tâm đồ, Soi cổ tử cung.
- Xét nghiệm: thực hiện kỹ thuật và chẩn đoán xét nghiệm Huyết học, Sinh hóa, Vi trùng, Ký sinh trùng, Sinh học phân tử.
- Chẩn đoán hình ảnh: thực hiện kỹ thuật và chẩn đoán CTScanner/Xquang kỹ thuật số/Xquang kỹ thuật cao tần, Siêu âm tổng quát, Chụp nhũ ảnh.

NHỮNG KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN
CỦA TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM

GÓI XÉT NGHIỆM SỨC KHỎE TỔNG QUÁT

- Tổng phân tích tế bào máu
- Tầm soát bệnh đái tháo đường
- Xét nghiệm bộ mỡ máu 4 chỉ số: *Cholesterol, Triglycerid, HDL, LDL*
- Chức năng thận 2 chỉ số: *Ure, Creatinin*
- Đánh giá tình trạng của gan (men gan) 3 chỉ số: *SGOT, SGPT, GGT*
- Tổng phân tích nước tiểu 10 thông số
- Tầm soát bệnh Gout: *Acid uric*
- Theo dõi loãng xương: *Calci*

TÀM SOÁT UNG THƯ

- Dấu ấn ung thư Gan AFP
- Dấu ấn ung thư Đại tràng CEA
- Dấu ấn ung thư Phổi Cyfra 21-1
- Dấu ấn ung thư Dạ dày CA 72-4
- Dấu ấn ung thư Tuyến tụy CA 19-9
- Dấu ấn ung thư Vú CA 15-3
- Dấu ấn ung thư Buồng trứng CA 125
- Dấu ấn ung thư Tuyến tiền liệt PSA

XÉT NGHIỆM VIRUS – KÝ SINH TRÙNG

- Soi tươi phân tìm Ký sinh trùng đường ruột
- Tập trung phân tìm Ký sinh trùng đường ruột
- Xét nghiệm tìm Ký sinh trùng sốt rét
- Xét nghiệm Vi khuẩn *H.pylori* (*gây viêm loét dạ dày*)
- Xét nghiệm Sốt xuất huyết
- Xét nghiệm virus EV-71 (*Bệnh Tay - chân - miệng*)
- Phát hiện nhiễm Chlamydia trachomatis test nhanh
- Phát hiện nhiễm virus Viêm gan B
- Phát hiện nhiễm virus Viêm gan C

- Phát hiện virus Sar - cov2 test nhanh
- Định lượng virus Viêm gan B (HBV DNA) bằng Real-time PCR
- Xét nghiệm virus HPV, HCV bằng Real-time PCR
- Xét nghiệm Chlamydia trachomatis bằng Real-time PCR
- Xét nghiệm Vi khuẩn H.pylori bằng Real-time PCR (*gây viêm loét dạ dày*)
- Xét nghiệm virus Sar - cov2 bằng Real-time PCR
- Xét nghiệm ký sinh trùng Giun Sán (*Giun đũa chó, Sán lá Gan, Sán lá Phôi, Sán gạo heo...*)
 - Xét nghiệm các bệnh Giang mai (*TPHA; RPR*)
 - Xét nghiệm Lậu (*nhuộm soi trực tiếp*)
 - Xét nghiệm trực tiếp dịch âm đạo (*nhuộm Gram, soi tươi*)

XÉT NGHIỆM THEO DÕI THAI KỲ

- Xét nghiệm sàng lọc trước sinh Double Test
- Xét nghiệm sàng lọc trước sinh Triple Test
- Nghiệm pháp dung nạp đường Glucose thai kỳ
- Xét nghiệm Beta HCG

CÁC XÉT NGHIỆM KHÁC

- Chức năng tuyến Giáp: T3, FT4, TSH
- Xét nghiệm máu ẩn trong phân: *Phát hiện tổn thương hệ tiêu hóa*
- Xác định nhóm máu ABO, Rh
- Xét nghiệm chức năng đông máu (*Hemophilia; Thiếu yếu tố V...*)
- Xét nghiệm tầm soát Thalasemia
- HbA1c
- Xét nghiệm Nội tiết tố Nam/Nữ
- Xét nghiệm kiểm tra Khớp: CRP; ASLO; RF
- Định lượng anti HBs
- Soi tìm Nấm; Demodex; Ghẻ; Rận;
- Xét nghiệm cận nước tiểu

LẤY MẪU XÉT NGHIỆM VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẬN NƠI

KHOA RĂNG HÀM MẶT

KHÁM RĂNG VÀ CHỮA RĂNG

- Trám răng thẩm mỹ
- Lấy vôi và đánh bóng
- Tẩy trắng răng
- Phục hình răng sứ cố định
- Phục hình răng tháo lắp.
- Nhổ răng và tiểu phẫu

KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

VẬT LÝ TRỊ LIỆU

- Thần kinh cơ: bệnh nhân tai biến mạch máu não, sau chấn thương sọ não
- Các chứng đau: Đau lưng, đau cổ, viêm quanh khớp vai, thoái hoá cột sống cổ, thoái hoá cột sống lưng, thoát vị đĩa đệm cổ và thoát vị đĩa đệm lưng
- Nhi khoa: Chậm phát triển vận động, bại não, liệt Ert, vẹo cổ và bàn chân khoèo

GIAO TIẾP, NGÔN NGỮ VÀ RỐI LOẠN NUỐT

- Người lớn mất ngôn ngữ sau đột quy, rối loạn nuốt và rối loạn giọng nói hoặc mất giọng.
- Trẻ chậm nói, rối loạn ngôn ngữ, rối loạn giao tiếp ở trẻ tự kỷ, khiếm thính, rối loạn âm lời nói (nói ngọng), nói lắp.
- Rối loạn nuốt và ăn uống ở trẻ em.

KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

X QUANG KỸ THUẬT SỐ (CR)

- Chụp toàn thân: sọ, xoang, mặt, ngực, bụng, chậu, chi, cột sống, tiết niệu...
- Chụp ống tiêu hoá có cản quang, chụp đường dò các loại.
- Chụp nhũ ảnh (mammography).
- Chụp tử cung vòi trứng (HSG)
- Chụp Xquang răng toàn cảnh kỹ thuật số.

SIÊU ÂM MÀU

- Siêu âm màu tổng quát
- Siêu âm tuyến vú, tuyến giáp
- Siêu âm màu sản phụ khoa.
- Siêu âm Doppler mạch máu

CẮT LỚP VI TÍNH 32 LÁT CẮT (MSCT 32 SLICE)

- Chụp toàn thân: sọ, xoang, hốc mắt, hàm mặt, cổ, ngực, bụng, tiểu khung, cột sống, cơ xương khớp...
- Chụp tái tạo 3D: Đặc biệt các hình ảnh về chấn thương hàm mặt, bệnh lý cột sống, ống tiêu hoá, đường mật, các khối u, dị dạng

NỘI SOI

- Nội soi chẩn đoán không và có gây mê
- Các bệnh lý vòm, mũi xoang, hạ họng và thanh quản.
- Các bệnh lý về thực quản, dạ dày, hành tá tràng, đại-trực tràng.
- Các bệnh lý cổ tử cung, tử cung.
- Đặc biệt nội soi không đau (nội soi có gây mê) đối với những bệnh nhân có nhu cầu và sợ đau khi nội soi.

ĐIỆN TIM (ECG)

ĐIỆN NÃO (EEG)

PHÒNG KHÁM

- Khám sức khỏe tổng quát, khám sức khỏe định kỳ.
- Các dịch vụ khám, chữa bệnh ngoại trú: Nội khoa Tổng quát, Ngoại khoa Tổng quát, Cơ xương khớp, Chấn thương, Thần kinh, Tim mạch, Hô hấp - Nội tiết, Nhi khoa, Sản phụ khoa, Thận - Tiết niệu, Mắt, Tai – Mũi - Họng, Răng – Hàm – Mặt, Tiêu phẫu, Thủ thuật, Y học cổ truyền, Vật lý trị liệu.

DANH SÁCH NHÂN LỰC TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA

STT	Họ và Tên	Văn bằng chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Khoa/bộ phận
1	Hoàng Hữu Khôi	Tiến sĩ, Bác sĩ	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	003717/ĐNA -CCHN	Giám đốc/ Trưởng PK mắt
2	Nguyễn Thái Nghĩa	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám chữa bệnh chuyên khoa nhi	003681/ĐNA -CCHN	Phó Giám đốc/ Trưởng PK Nhi
3	Nguyễn Minh Sơn	Tiến sĩ, Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	003565/ĐNA -CCHN	Phó Giám đốc/ Trưởng khoa Răng Hàm Mặt
4	Nguyễn Khắc Minh	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Khám chữa bệnh YHCT	003549/ĐNA -CCHN	Phòng khám YHCT
5	Nguyễn Nguyên Trang	Tiến sĩ, Bác sĩ	Khám, chữa bệnh chuyên khoa nội	003646/ĐNA -CCHN	Trưởng phòng khám nội
6	Lê Văn Nho	Tiến sĩ, Bác sĩ	Khám, chữa bệnh chuyên khoa nội	003249/ĐNA -CCHN	Phòng khám nội
7	Nguyễn Thị Kim Duyên	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám, chữa bệnh chuyên khoa nội	003517/ĐNA -CCHN	Phòng khám nội
8	Nguyễn Thị Hà Thanh	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám, chữa bệnh chuyên khoa nội	003680/ĐNA -CCHN	Phòng khám nội
9	Trần Thị Quỳnh Quyên	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám, chữa bệnh chuyên khoa nội	009456/ĐNA -CCHN	Phòng khám nội
10	Lê Ngọc Khánh Linh	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám, chữa bệnh chuyên khoa nội	004518/ĐNA -CCHN	Phòng khám nội
11	Võ Quốc Việt	Bác sĩ	Khám, chữa bệnh chuyên khoa nội	000451/QNA -CCHN	Phòng khám nội, cấp cứu
12	Đoàn Ngọc Tú	Thạc sĩ, bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	007094/ĐNA -CCHN	Phòng khám nội

13	Phan Thị Thu Trâm	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám, chữa bệnh chuyên khoa GMHS	003684/ĐNA -CCHN	Phòng sơ cứu, cấp cứu
14	Đặng Văn Thới	Tiến sĩ, Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	000705/ĐNA -CCHN	Trưởng Phòng khám ngoại/Phó Hiệu trưởng
15	Huỳnh Nhất Toàn	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	003137/ĐNA -CCHN	Phòng khám ngoại
16	Nguyễn Đình Phương Thảo	Tiến sĩ, Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	003518/ĐNA -CCHN	Phòng khám sản phụ
17	Bùi Ngọc Minh Châu	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám, chữa bệnh đa khoa	003703/ĐNA -CCHN	Phòng khám nội
18	Nguyễn Trung Nghĩa	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	007222/ĐNA -CCHN	Phòng khám Tai Mũi Họng
19	Nguyễn Thị Vũ Minh	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	002419/ĐNA -CCHN	Khoa Răng Hàm Mặt
20	Nguyễn Thuỳ Trang	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	0005477/ĐN A-CCHN	Khoa Răng Hàm Mặt
21	Lâm Quang Tuấn	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	006122/ĐNA -CCHN	Khoa Răng Hàm Mặt
22	Lê Nhữ Bảo Hiếu	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	007850/ĐNA -CCHN	Khoa Răng Hàm Mặt
23	Cao Bích Thủy	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	003513/ĐNA -CCHN	Trưởng khoa Phục hồi chức năng
24	Hồ Xuân Tuấn	Tiến sĩ, Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	000662/ĐNA -CCHN	Trưởng Phòng khám Chẩn đoán hình ảnh
25	Trần Văn Châu	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	001493/ĐNA -CCHN	Phòng khám Chẩn đoán hình ảnh

26	Đoàn Văn Dũng	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	002028/ĐNA -CCHN	Phòng khám Chẩn đoán hình ảnh
27	Trương Thị Hoàng Phương	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	002416/ĐNA -CCHN	Phòng khám Chẩn đoán hình ảnh
28	Nguyễn Thị Đoàn Trình	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm	003716/ĐNA -CCHN	Trưởng Khoa xét nghiệm
29	Lê Thị Thúy	Tiến sĩ, Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm	003535/ĐNA -CCHN	Khoa Xét nghiệm/Hiệu trưởng
30	Nguyễn Thị Hoài Thu	Thạc sĩ, Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm	003699/ĐNA -CCHN	Khoa xét nghiệm
31	Dương Đình Ánh	Thạc sĩ	Dược sĩ đại học	076/QĐ-SYT	Trưởng phòng Dược Vật tư
32	Huỳnh Hữu Bốn	Thạc sĩ	Hành nghề Dược	2859/CCHN D	Phòng dược
33	Nguyễn Thị Kim Chi	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng	003117/ĐNA -CCHN	Phòng khám Mắt
34	Lê Thị Hương Sen	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng	0005713/ĐN A-CCHN	Hành chính điều dưỡng
35	Phạm Thị Hải Yến	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng	0005757/ĐN A-CCHN	Hành chính điều dưỡng
36	Nguyễn Thị Hồng Nhưng	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng	0005712/ĐN A-CCHN	Hành chính điều dưỡng
37	Nguyễn Thị Huyền Trang	Điều dưỡng viên	Y sĩ	003121/ĐNA -CCHN	Hành chính điều dưỡng
38	Trương Thị Hồng Hạnh	Hộ sinh	Nữ hộ sinh	005692/ĐNA -CCHN	Hành chính điều dưỡng
39	Nguyễn Thị Hạnh	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	003648/ĐNA -CCHN	Khoa xét nghiệm

40	Nguyễn Huy Hoàng	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	003609/ĐNA -CCHN	Khoa xét nghiệm
41	Ngô Thị Tuyết	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	003685/ĐNA -CCHN	Khoa xét nghiệm
42	Nguyễn Nhật Giang	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	003683/ĐNA -CCHN	Khoa xét nghiệm
43	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	003661/ĐNA -CCHN	Khoa xét nghiệm
44	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	003666/ĐNA -CCHN	Khoa xét nghiệm
45	Hồ Thị Tuyết Thu	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	003674/ĐNA -CCHN	Khoa xét nghiệm
46	Hồ Thị Kiều Oanh	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	003682/ĐNA -CCHN	Khoa xét nghiệm
47	Lư Thị Thu Huyền	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	003590/ĐNA -CCHN	Khoa xét nghiệm
48	Nguyễn Thị Tường Vi	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	004637/ĐNA -CCHN	Khoa xét nghiệm
49	Nguyễn Thị Anh Chi	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	003747/ĐNA -CCHN	Khoa xét nghiệm
50	Nguyễn Thị Hồng Lĩnh	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	006355/ĐNA -CCHN	Khoa xét nghiệm
51	Nguyễn Thị Hồng Hường	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	0005884/ĐNA -CCHN	Khoa xét nghiệm
52	Lê Thị Hà My	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	006354/ĐNA -CCHN	Khoa xét nghiệm

53	Trần Thị Gia Khánh	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	0005813/ĐNA-CCHN	Khoa xét nghiệm
54	Phan Cẩm Ly	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	0005853/ĐNA-CCHN	Khoa xét nghiệm
55	Phạm Minh Tân	Kỹ thuật viên	Khám chữa bệnh chuyên khoa vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	003487/ĐNA-CCHN	Phó khoa Phục hồi chức năng
56	Nguyễn Văn Duân	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	003484/QNA-CCHN	Khoa Phục hồi chức năng
57	Nguyễn Thị Kim Cẩm	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	003488/ĐNA-CCHN	Khoa Phục hồi chức năng
58	Lương Thị Cẩm Vân	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	003489/ĐNA-CCHN	Khoa Phục hồi chức năng
59	Nguyễn Đình Hoàng	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	003736/ĐNA-CCHN	Khoa Phục hồi chức năng
60	Võ Thị Thu Thủy	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	0005851/ĐNA-CCHN	Khoa Phục hồi chức năng
61	Trần Thị Huyền Sương	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	007720/ĐNA-CCHN	Khoa Phục hồi chức năng
62	Nguyễn Trần Thị Ý Nhi	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	007748/ĐNA-CCHN	Khoa Phục hồi chức năng
63	Đỗ Thạch Thảo	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng Răng Hàm Mặt	006627/ĐNA-CCHN	Khoa Răng Hàm Mặt

64	Đỗ Diệu Bích	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng Răng Hàm Mặt	004121/ĐNA-CCHN	Khoa Răng Hàm Mặt
65	Vũ Thị Vân Anh	Kỹ thuật viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	006708/ĐNA-CCHN	Phòng khám Chẩn đoán hình ảnh
66	Đặng Thị Ngọc Hạnh	Dược sĩ	Cao đẳng Dược	0130/ĐNA-CCHN	Phòng dược
67	Phạm Thị Hồng Na	Dược sĩ	Cao đẳng Dược	0382/CCHN-D-SYT-ĐNA	Phòng dược

HỆ THỐNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (Model)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất
I	<i>Thăm dò chức năng</i>			
	Máy điện tim 6 cần	ECG-1250k	Nihon Kohden	Nhật Bản
	Máy điện tim Holter 3 kênh	BTL - 08 Cardio	Point Holter H100BTL industrier ITD	Vương Quốc Anh
	Hệ thống nội soi dạ dày thể hệ video nguồn sáng Led	CV-170	Olympus	Nhật Bản
II	<i>Sản phụ khoa</i>			
	Máy áp lạnh sản khoa	CR-201	ToiTu	Nhật Bản
	Máy soi cổ tử cung kỹ thuật số	AL 106	MedGyn	Mỹ
	Máy soi cổ tử cung	V 7 EX		
	Máy theo dõi tim thai			
III	Mắt			
	Kính hiển vi khám mắt	SL-D2	Topcon	Nhật Bản
	Máy đo khúc xạ tự động	KR8900	Topcon	Nhật Bản
IV	<i>Tai Mũi Họng</i>			
	Máy nội soi tai mũi họng			
V	<i>Nha khoa</i>			
	Bộ ghế máy nha khoa (kèm camera và máy nén khí)	518S	NewTech	
	Bộ máy nha khoa lưu động			Ý
	Máy định vị chóp ống tủy	iPex	NSK	Nhật Bản
VI	<i>Chẩn đoán hình ảnh</i>			
	Máy Siêu âm 4D LOGIQ F6	6000951WX0	LOGIQ	Mỹ
	Máy siêu âm màu Poppler 4D	5177426		Nhật Bản
	Hệ thống máy CT 32 lát cắt		Siemens	
	Hệ thống máy X-Quang cao tầng kỹ	Multix Selecr		

	thuật số trực tiếp DR	DR		
	Máy chụp Nhũ ảnh	M-IV	HOLOGIC	
	Máy X quang		MEDTEK UNIVERSAL	
VII	<i>Xét nghiệm</i>			
	Máy li tâm đa năng			Đức
	Máy li tâm EBA 20			
	Máy ly tâm nước tiểu	EBA 8S		Đức
	Máy miễn dịch sinh hóa	Turbi-Quick		
	Máy phân tích hóa tự động	Greiner Diagnostic GmbH		
	Máy phân tích nước tiểu			
	Máy phân tích nước tiểu tự động 10 thông số.	DARA	LINEAR Chemicals	
	Máy phân tích sinh hóa bán tự động			
	Máy phân tích sinh hoá máu tự động			Áo
	Máy sinh hóa bán tự động	BTS310		
	Máy xét nghiệm điện giải 3 thông số			
	Máy xét nghiệm nước tiểu		Clintitek status	
	Máy xét nghiệm sinh hóa	4010		
	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	A25	BioSystems	Tây Ban Nha
	Hệ thống XN ELIZA			Phần Lan
	Máy đếm tế bào tự động 18 thông số	H18light		
	Máy đo độ đông máu			
	Máy đo đông máu bán tự động	CL4		
	Máy đo tốc độ lắng máu		Lena	
	Máy đông máu bán tự động			Hà Lan
	Máy li tâm 12 ống	80-2		
	Máy li tâm nước tiểu			Đức
	Máy li tâm vi lượng			Tây Ban Nha

	Máy phân tích huyết học tự động, 37 thông số	LH 780	The Coulter	
	Máy phân tích tốc độ lắng máu			
	Máy xét nghiệm đông máu tự động.	CA660,	Sysmex	
	Máy xét nghiệm huyết học 18 thông số			
	Máy chẩn đoán ký sinh trùng sốt rét			
	Máy đo pH để bàn		Orion 3 star Thermo Fisher Scientific	
	Máy li tâm nước tiểu	EBA 8S		

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

1	Công ty Kim Khí Miền Trung
2	Công ty CP Dược Danapha
3	Công ty CP Dược Trung Ương 3
4	Văn phòng Quận ủy Hải Châu – Đà Nẵng
5	Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam - quận Hải Châu
6	Công ty TNHH Goldbell Equipment VN
7	Kiểm toán nhà nước khu vực III
8	Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn tài chính Ecovis AFA
9	Công ty Cổ phần Khí công nghiệp Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng
10	Công ty TNHH Nhật Minh Quang
11	Công ty TNHH Thép Việt Trung
12	Công ty TNHH Trọng Tiến
13	Trường Đại học Nội vụ cơ sở Miền Trung
14	Vụ Công tác Miền Trung - Tây Nguyên
15	Văn phòng Ủy Ban Nhân dân quận Cẩm Lệ
16	Ngân hàng Nam Á
17	Công ty điện máy R.E.E
18	Ban quản lý dự án điện nông thôn Miền Trung - Tây Nguyên
19	Công ty CP Dược phẩm Trung ương Vidipha
20	Công ty cổ phần dược Kachi
21	Trường THCS Lê lợi
22	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm
23	Trường THCS Trần Đại Nghĩa
24	Trường THCS Kim Đồng
25	Trường THCS Tây Sơn
26	Trường THCS Trung Vương

HÌNH ẢNH MỘT SỐ MÁY MÓC, THIẾT BỊ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH TẠI TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA

Máy móc, thiết bị và hoạt động KB, CB tại phòng khám Nha khoa



Máy móc, thiết bị và hoạt động tại phòng Xét nghiệm











Máy móc, trang thiết bị và các hoạt động KCB tại phòng khám Chẩn đoán Hình ảnh







Một số hình ảnh về các hoạt động Khám bệnh, chữa bệnh khác







